

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính  
trong lĩnh vực Người có công, Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi  
chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày  
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị  
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát  
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh  
Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ  
tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục  
hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ  
trình số 137/TTr-SLĐTBXH ngày 22 tháng 7 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính trong  
lĩnh vực Người có công, Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở  
Lao động - Thương binh và Xã hội (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.**

1. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cụ thể hóa việc áp dụng  
thực thi phương án đơn giản hóa đối với 02 thủ tục hành chính đã được thông  
qua tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, TT PVHCC;
- Lưu: VT, K20, KSTT<sup>(Q)</sup>.

*Thao*



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**Phụ lục**  
**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG**  
**LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG, BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC PHẠM VI**  
**CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

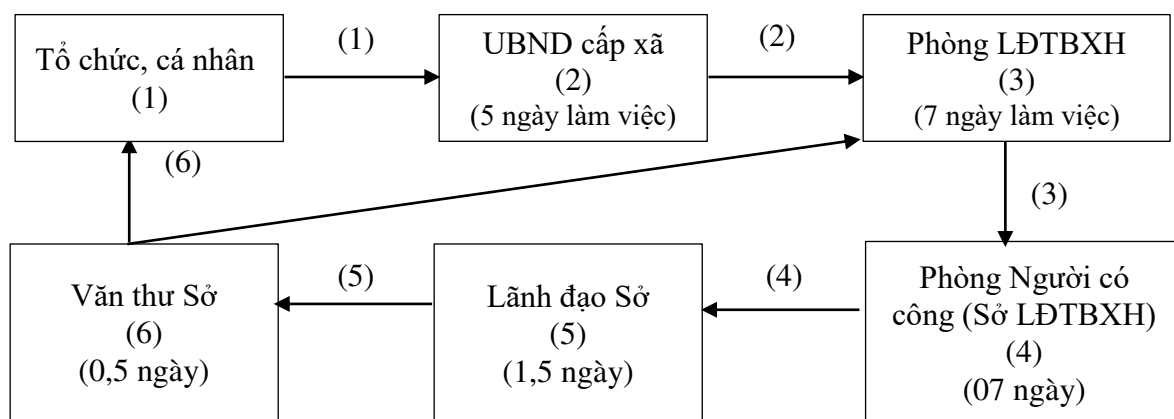
**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (lĩnh vực Người có công)**

**1. Thủ tục: Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng (Mã TTHC: 1.010820.000.00.00.H08)**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa**

- Về thời gian giải quyết: đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính “Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng” được công bố tại Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, từ 24 ngày xuống còn 21 ngày (giảm 03 ngày).

- Lý do: qua quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính nêu trên nhận thấy tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và sớm hạn ở mức cao. Do đó, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí và thời gian cho tổ chức, cá nhân, đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết từ 24 ngày xuống còn 21 ngày (giảm 03 ngày) với quy trình xử lý như sau:



**Ghi chú:**

- (1): Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Một cửa cấp xã;
- (2): Cán bộ một cửa cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển hồ sơ đến phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện;
- (3): Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện kiểm tra, chuyển hồ sơ đến Phòng Người có công (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)
- (4): Phòng Người có công (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở xem xét;
- (5): Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển Văn thư Sở;
- (6): Văn thư Sở vào sổ chuyển kết quả đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và theo nơi nhận.

## **1.2. Kiến nghị thực thi**

Tại Điều 69 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, trong đó quy định thời gian giải quyết thủ tục hành chính của thủ tục “Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng” là 24 ngày, trong đó thời gian giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội được quy định “*Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, ban hành quyết định trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 67 Phụ lục I Nghị định này*”.

Do đó, theo nội dung tại mục 1.1, phần I của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ như sau: “*Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 09 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, ban hành quyết định trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 67 Phụ lục I Nghị định này*”.

## **1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hoá ước tính: 34.646.040 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hoá ước tính: 30.446.520 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm cho cá nhân, tổ chức ước tính: 4.199.520 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 12,12%.

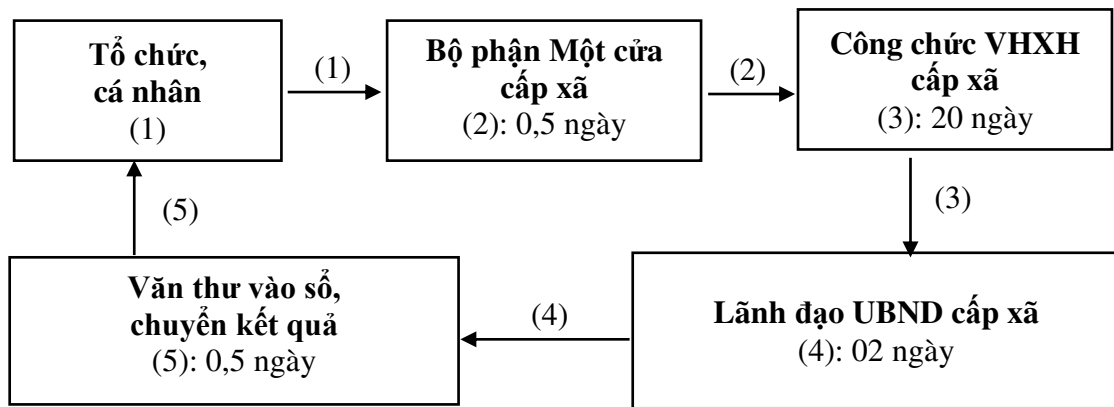
## **II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (lĩnh vực Bảo trợ xã hội)**

**1. Thủ tục: Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật (Mã TTHC: 1.001699.000.00.00.H08)**

### **1.1. Nội dung đơn giản hóa**

- Về thời gian giải quyết: đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính “*Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật*” được công bố tại Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, từ 25 ngày làm việc xuống còn 23 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc).

- Lý do: qua quá trình giải quyết thủ tục hành chính nêu trên nhận thấy tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn ở mức cao. Do đó, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí và thời gian cho tổ chức, cá nhân, đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết từ 25 ngày làm việc xuống còn 23 ngày làm việc (cắt giảm 02 ngày làm việc), quy trình xử lý thủ tục hành chính với trình tự như sau:



### **Ghi chú:**

- (1): Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Một cửa cấp xã;  
 (2): Cán bộ một cửa cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển hồ sơ đến Công chức Văn hóa – Xã hội cấp xã;  
 (3): Công chức Văn hóa – Xã hội cấp xã giải quyết hồ sơ chuyển kết quả đến Lãnh đạo UBND cấp xã;  
 (4): Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả chuyển đến bộ phận văn thư cấp xã;  
 (5): Văn thư vào sổ chuyển kết quả đến Tổ chức, cá nhân.

## **1.2. Kiến nghị thực thi**

Tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện quy định thời gian giải quyết thủ tục hành chính của thủ tục “Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật” là 25 ngày làm việc (đối với trường hợp không khiếu nại), trong đó Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH quy định “**Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người đề nghị, Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm:**

a) *Gửi văn bản tham khảo ý kiến cơ sở giáo dục về tình trạng khó khăn trong học tập, sinh hoạt, giao tiếp và kiến nghị về dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật của người được xác định mức độ khuyết tật đang đi học theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này;*

b) *Triệu tập các thành viên, gửi thông báo về thời gian và địa điểm xác định mức độ khuyết tật cho người khuyết tật hoặc người đại diện hợp pháp của họ... ”.*

Do đó, theo nội dung tại mục 1.1, phần II của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội:

“2. **Trong thời hạn 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người đề nghị, Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm:**

*a) Gửi văn bản tham khảo ý kiến cơ sở giáo dục về tình trạng khó khăn trong học tập, sinh hoạt, giao tiếp và kiến nghị về dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật của người được xác định mức độ khuyết tật đang đi học theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này;*

*b) Triệu tập các thành viên, gửi thông báo về thời gian và địa điểm xác định mức độ khuyết tật cho người khuyết tật hoặc người đại diện hợp pháp của họ...”*

### **1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hoá ước tính: 1.040.618.890 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hoá ước tính: 949.279.330 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm cho cá nhân, tổ chức ước tính: 91.339.560 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 9%.

---